

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2020/HS - PT

Ngày: 31 - 7 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

*Các Thẩm phán:*

Ông Nguyễn Xuân Việt

Ông Trần Đức Long

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:***  
Bà Trần Thị Tuyết Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại phòng xét xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 41/2020/TLPT – HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Lê Văn V, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2020/HS - ST ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

Lê Văn V (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07 tháng 9 năm 1977, tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn X, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (chết) và bà Lê Thị N; vợ: Lê Thị T; con: Có 03 đứa, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Ngày 09/8/2019 bị bắt giữ về hành vi mua bán trái phép vật liệu nổ, tại Bản án số 173/HS – PT ngày 13/7/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã xử phạt Lê Văn V 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ”; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án này có các bị cáo Nguyễn Văn V, Lê Văn C, Lê Văn X và Lê Thanh Ph và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án bà Lê Thị T nhưng kháng cáo của bị cáo Lê Văn V không liên quan đến các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan này nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà , nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 31 tháng 7 năm 2019, Lê Thanh Ph đang điều khiển máy múc đất tại hồ chứa nước thuộc thôn 10 xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình thì phát hiện 01 quả bom nên đã báo cáo cho cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định. Ban chỉ huy quân sự huyện B và UBND xã L đã kéo dây, khoanh vùng an toàn và bố trí lực lượng canh giữ quả bom. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01/8/2019 Lê Văn V, Lê Văn C và Lê Văn X đã lấy trộm quả bom và chuyển đi đến khu vực đường tránh thành phố Đ cất dấu, sợ bị phát hiện nên 02 giờ ngày 04/8/2019 V, C, X và V tiếp tục chuyển quả bom đi cách vị trí cất dấu lần một khoảng 70 mét rồi đào hố chôn quả bom, ngày 09/8/2019 V, C, X và V bị bắt giữ.

Quá trình điều tra V khai nhận, Lê Thanh Ph đã điện thoại bán quả bom cho V nhưng bị anh H và anh Đ là người biết việc không nhất trí nên không bán được, nhưng Ph là người liên lạc, trợ giúp cho V và đồng bọn lấy trộm bom.

Tại Kết luận giám định số 5441/C09 – P2 ngày 30/9/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu vật giám định là bom phá do Mỹ sản xuất, còn tác dụng gây nổ (có kíp nổ và thuốc nổ) bên trong có chứa 93 kg thuốc nổ Trtonal (gồm TNT và bột nhôm) còn sử dụng được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Bồ Trạch đã tuyên bố các bị cáo Lê Văn V, Nguyễn Văn V, Lê Văn C và Lê Văn X phạm tội “*Chiếm đoạt vũ khí quân dụng*”; bị cáo Lê Thanh Ph phạm tội “*Che dấu tội phạm*”. Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo Lê Văn V, Nguyễn Văn V, Lê Văn X và Lê Văn C; bị cáo Lê Văn V và bị cáo Lê Văn C áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn V áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 389, Điều 36; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Thanh Ph. Xử phạt bị cáo Lê Văn V 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án; bị cáo Lê Văn C 06 tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn V 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng; bị cáo Lê Văn X 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng; Xử phạt bị cáo Lê Thanh Ph 15 tháng cải tạo không giam giữ. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch nhận được đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn V với nội dung Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 15 tháng tù là quá nặng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có nhân thân tốt, vì vậy bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về hòa nhập cùng cộng đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Văn V thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xét xử, bị cáo là lao động chính, gia đình có hoàn cảnh khó khăn phải nuôi dưỡng mẹ già và 03 con còn nhỏ. Trong thời gian được tại ngoại chờ xét xử bị cáo có thành tích cứu người bị tai nạn giao thông, tham gia tích cực chữa cháy rừng có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo tích cực hợp tác và giúp cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Bình khám phá ra nhiều đường dây, đối tượng mua bán trái phép vật liệu nổ từ tỉnh Quảng Trị ra tỉnh Quảng Bình (có hai lần Công an tỉnh Quảng Bình xác nhận) nên bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 304, các điểm s, v, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn V để sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt tù cho bị cáo từ 02 đến 03 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, bị cáo,

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ và o các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 27 tháng 4 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xét xử sơ thẩm vụ án, ngày 04 tháng 5 năm 2020 bị cáo Lê Văn V làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định và đúng quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn V thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xét xử, cụ thể: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01/8/2019 bị cáo Lê Văn V cùng Lê Văn C và Lê Văn X đã lấy trộm quả bom tại thôn 10 xã L, huyện B và chuyển đi đến khu vực đường tránh thành phố Đ cát dẫu, sợ bị phát hiện nên 02 giờ ngày 04/8/2019 bị cáo Lê Văn V cùng Lê Văn C, Lê Văn X

và Nguyễn Văn V tiếp tục chuyển quả bom đi cách vị trí cất dấu lần một khoảng 70 mét rồi đào hố chôn quả bom, ngày 09/8/2019 thì bị bắt giữ.

[3] Tại Kết luận giám định số 5441/C09 – P2 ngày 30/9/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu vật giám định là bom phá do Mỹ sản xuất, còn tác dụng gây nổ (có kíp nổ và thuốc nổ) bên trong có chứa 93 kg thuốc nổ Trtonal (gồm TNT và bột nhôm) còn sử dụng được. Như vậy, việc Tòa án nhân dân huyện Bồ Trach tuyên bố bị cáo Lê Văn V phạm tội “*Chiếm đoạt vũ khí quân dụng*” theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015 và xử phạt bị cáo 15 tháng tù là đúng người, đúng tội và không nặng đối với bị cáo.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn V thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 15 tháng tù là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Việc Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo có công cứu người đuối nước được chính quyền địa phương xác nhận để áp dụng điểm v (*người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác*) khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là không đúng với hướng dẫn tại điểm b mục 5 Nghị Quyết số 01/2000/NQ – HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng phần chung của Bộ luật hình sự, nên cần rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo có xuất trình thêm giấy xác nhận cứu người bị tai nạn giao thông, tham gia tích cực chữa cháy rừng tại xã S, các sự việc này được chính quyền địa phương chứng nhận và Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Bình hai lần xác nhận về việc trong thời gian kháng cáo bị cáo đã tích cực hợp tác, giúp cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Bình khám phá ra nhiều đường dây, đối tượng mua bán trái phép vật liệu nổ từ tỉnh Quảng Trị đến tỉnh Quảng Bình, đây là các tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng. Vì vậy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo an tâm cải tạo, sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

[5] Tại Bản án số 173/HS – PT ngày 13/7/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã xử phạt bị cáo Lê Văn V 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ”, hành vi phạm tội “Chiếm đoạt vũ khí quân dụng” của bị cáo bị xét xử trong vụ án này không bị coi là tái phạm để tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, nhưng cần áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của hai bản án và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án này.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo trong vụ án, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Lê Văn V được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 56 của Bộ luật hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn V để sửa hình phạt của Bản án sơ thẩm số 16/2020/HS – ST ngày 27/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách.

2. Xử phạt bị cáo Lê Văn V 10 (mười) tháng tù về tội “Chiếm đoạt vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ” tại Bản án số 173/HS – PT ngày 13/7/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, buộc bị cáo Lê Văn V phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 08 (tám) năm 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 09/8/2019 đến ngày 06/12/2019.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về hình phạt của các bị cáo khác trong vụ án, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bị cáo Lê Văn V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 31/7/2020.

**Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Bình ( P3 );
- TAND huyện Bồ Trách;
- CCTHADS huyện Bồ Trách;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

**Nguyễn Văn Nghĩa**

